

Số: **504** /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày **20** tháng **3** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch sơ kết 3 năm thực hiện Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số:.....150.....
	Ngày: 21/3/2014

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP, ngày 26/11/2013 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định 2284/QĐ-TTg, ngày 13/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai Nghị định 99/2010/NĐ-CP, ngày 24/09/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 2362/CT-BNN-TCLN, ngày 16/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Tăng cường thực thi chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông báo số 118/TB-BNN-VP ngày 19/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ý kiến kết luận của Bộ trưởng Cao Đức Phát tại buổi làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

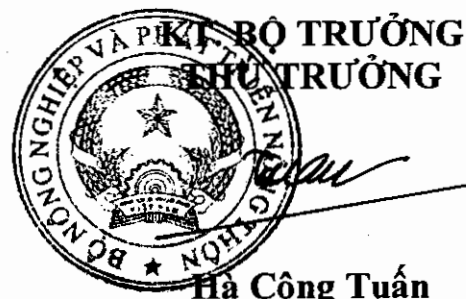
Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sơ kết 3 năm thực hiện Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (Chi tiết theo Kế hoạch và các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục Trưởng Tổng cục Lâm nghiệp; Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BT. Cao Đức Phát (b/c);
- UBND các tỉnh (phối hợp chi đạo);
- Các Sở NN&PTNT (thực hiện);
- Quỹ BV&PTR các cấp (thực hiện);
- Các Vụ: KH, TC, PC, TCCB;
- Lưu: VT, TCLN.



KẾ HOẠCH

Sơ kết 3 năm thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (2011-2013)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 504/QĐ-BNN-TCLN ngày 20/3/2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I. CƠ SỞ, SỰ CẦN THIẾT

1. Sau hơn 3 năm thực hiện Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/09/2010 của Chính phủ, Chính sách này đã từng bước lan tỏa, tạo ra chuyển biến tích cực trong việc huy động nguồn lực xã hội cho bảo vệ và phát triển rừng, góp phần cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng ở khu vực miền núi.

2. Mặc dù vậy, quá trình thực hiện chính sách đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như: Tình hình thu nộp, nợ đọng tiền DVMTR kéo dài; tiến độ giải ngân tiền DVMTR còn chậm, mức chi trả DVMTR tại một số nơi còn thấp, có sự chênh lệch lớn về đơn giá bình quân/ha giữa các lưu vực...

3. Thực hiện Quyết định số 2284/QĐ-TTg ngày 13/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Triển khai Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/09/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả DVMTR”, ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT) tại buổi làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (văn bản số 118/TB-BNN-VP ngày 19/01/2014), Bộ NN&PTNT phê duyệt kế hoạch sơ kết 3 năm thực hiện chính sách chi trả DVMTR làm cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế.

II. MỤC TIÊU SƠ KẾT

1. Mục tiêu chung

Sơ kết 3 năm thực hiện chính sách chi trả DVMTR góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chính sách chi trả DVMTR trong thời gian tới

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đánh giá được 3 năm thực hiện chính sách chi trả DVMTR từ trung ương tới các địa phương; phát hiện được những nhân tố thành công, những tồn tại và nguyên nhân.

b) Đánh giá được các tác động sau 3 năm thực hiện chính sách đối với công tác quản lý bảo vệ rừng, cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng; đặc biệt là những hộ gia đình, cộng đồng các dân tộc ít người ở các vùng miền núi.

c) Chỉ ra được những điểm tồn tại, bất cập của chính sách hiện nay, từ đó

đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách trong thời gian tới.

III. YÊU CẦU KHI TIẾN HÀNH SƠ KẾT

1. Các cấp, các ngành từ trung ương tới các địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc sơ kết 3 năm thực hiện chính sách chi trả DVMTR, gắn nội dung sơ kết với các đợt phổ biến, tuyên truyền và nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, của bên cung ứng và sử dụng DVMTR.

2. Cơ quan được giao chủ trì phải đảm bảo chất lượng nội dung của Báo cáo trên cơ sở thu thập đầy đủ thông tin, đảm bảo tính trung thực, khách quan khi phản ánh các số liệu, tài liệu; phản ánh đúng các kết quả, tác động từ chính sách cũng như các tồn tại hạn chế từ thực tiễn triển khai chính sách.

3. Thông qua dịp sơ kết này, tìm ra các nhân tố mới, phát hiện các tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích hoặc bài học kinh nghiệm, cách làm hay trong triển khai chính sách; kịp thời có cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng.

IV. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Đánh giá tình hình tổ chức, vận hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (Quỹ BV&PTR) gắn với việc tổ chức thực thi chính sách chi trả DVMTR;

2. Đánh giá các kết quả huy động các nguồn thu của Quỹ BV&PTR, trong đó có nguồn từ DVMTR theo từng đối tượng sử dụng dịch vụ gắn với việc giải ngân tiền chi trả DVMTR đến các chủ rừng;

3. Đánh giá ảnh hưởng bước đầu của chính sách đối với việc quản lý bảo vệ rừng, tạo công ăn việc làm và cải thiện sinh kế của người làm nghề rừng, cụ thể là các hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán bảo vệ rừng.

4. Khuyến nghị, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế chính sách và các quy định, hướng dẫn nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả huy động, quản lý và sử dụng nguồn tiền chi trả DVMTR.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong tháng 3/2014: Tổng cục Lâm nghiệp, Quỹ BV&PTR Việt nam tham mưu cho Bộ NN&PTNT xây dựng kế hoạch, nội dung và chương trình sơ kết; thành lập Ban công tác sơ kết chính sách (Có danh sách dự kiến đính kèm); hướng dẫn địa phương triển khai sơ kết, xây dựng đề cương, các biểu mẫu phục vụ báo cáo sơ kết chính sách.

2. Trong tháng 4/2014: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ BV&PTR các tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng và phê duyệt Kế hoạch tổ chức sơ kết 3 năm triển khai chính sách chi trả DVMTR làm căn cứ để triển khai thực hiện.

3. Từ tháng 5 đến tháng 6/2014: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ BV&PTR các tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo sơ kết trên phạm vi toàn tỉnh và có Báo cáo sơ kết 3 năm triển khai chính sách tại địa phương.

4. Trong tháng 7/2014: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ BV&PTR các tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện Báo cáo sơ kết gửi về

Bộ NN&PTNT, kèm theo danh sách đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực thi chính sách.

5. Trong tháng 6 và tháng 7/2014: Tổng cục Lâm nghiệp, Quỹ BV&PTR Việt nam phối hợp với Ban công tác sơ kết chính sách sẽ đi kiểm tra nắm bắt tình hình sơ kết, đánh giá chính sách ở các địa phương.

6. Trong tháng 8/2014: Tổng cục Lâm nghiệp chủ trì, phối hợp với Quỹ BV&PTR Việt Nam tổng hợp các báo cáo của các địa phương xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết 3 năm triển khai chính sách chi trả DVMTR chung cho toàn quốc để gửi Bộ NN&PTNT xem xét. Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ NN&PTNT tổng hợp danh sách các tập thể, cá nhân tiêu biểu; xem xét làm các thủ tục đề nghị khen thưởng các cấp, các ngành ở Trung ương.

7. Trong tháng 9/2014: Tại trung ương sẽ tổ chức 01 Hội nghị toàn quốc sơ kết 3 năm triển khai chính sách chi trả DVMTR do Lãnh đạo Bộ NN&PTNT chủ trì (Có dự kiến thành phần và chương trình Hội nghị kèm theo).

VI. KINH PHÍ TỔ CHỨC SƠ KẾT

1. Kinh phí tổ chức sơ kết tại cấp nào thì cấp đó bố trí từ nguồn chi phí quản lý được trích theo tỷ lệ từ nguồn tiền chi trả DVMTR. Trường hợp nguồn chi phí quản lý được trích từ nguồn chi trả DVMTR không đủ bố trí cho các hoạt động sơ kết, thì có thể xem xét bố trí từ nguồn ngân sách hoặc lồng ghép, huy động hỗ trợ hợp pháp khác thông qua các chương trình, dự án.

2. Cơ quan được giao chủ trì đầu mối tổ chức thực thi chính sách chi trả DVMTR chịu trách nhiệm xây dựng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán và quyết toán kinh phí phục vụ hoạt động sơ kết theo quy định hiện hành./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Handwritten signature]

Hà Công Tuấn

Phụ lục số 01

**DUY KIỆN THÀNH PHẦN BAN CÔNG TÁC
CHỈ ĐẠO VÀ GIÁM SÁT 3 NĂM THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
CHẤM TRÁ ĐÁI LỘ VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (2011-2013)**

(Kèm theo Quyết định số **504**...../QĐ-BNN-TCLN ngày **20**./ 3/2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



STT	Họ và tên	Chức vụ/Đơn vị	Chức danh trong Ban công tác
1.	Ông Nguyễn Bá Ngãi	Phó Tổng cục trưởng TCLN	Trưởng Ban
2.	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ NN&PTNT	Thành viên
3.	Bà Phạm Thanh Huyền	Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, Bộ NN&PTNT	Thành viên
4.	Ông Phạm Hồng Lượng	Phó Vụ trưởng Vụ KHTC, TCLN	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Văn Vũ	Phó Vụ trưởng Vụ KHTC, TCLN	Thành viên
6.	Ông Bùi Nguyễn Phú Kỳ	Chuyên viên, Quỹ BV&PTR Việt Nam	Thư ký
7.	Mời 01 đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Thành viên
8.	Mời 01 đại diện Bộ Tài chính		Thành viên
9.	Mời 01 đại diện Bộ Công Thương		Thành viên

Phụ lục số 02



**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT 3 NĂM THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (2011-2013)**

Định số: **504**...../QĐ-BNN-TCLN ngày **20**.../ 3/2014
(Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. KHÁT QUÁT CHUNG

I. BỐI CẢNH

II. MỤC TIÊU SƠ KẾT, ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thành lập, vận hành Quỹ BV&PTR và hệ thống chi trả
2. Kết quả huy động các nguồn thu
3. Kết quả giải ngân góp phần thực hiện nhiệm vụ
4. Kết quả công tác theo dõi, giám sát
5. Tác động đến công tác bảo vệ và phát triển rừng
6. Cải thiện sinh kế của người làm nghề rừng

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CẦN THÁO GỖ

1. Tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện
2. Hạn chế của các quy định, hướng dẫn thực hiện chính sách
3. Khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung
2. Bài học kinh nghiệm

PHẦN III. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh, thành phố
2. Đối với Bộ NN&PTNT
3. Đối với các Bộ, ngành khác

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Thủ tướng Chính phủ
2. Đối với Chính phủ

Phụ lục số 03

**DỰ KIẾN THÀNH PHẦN VÀ CHƯƠNG TRÌNH
HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC SƠ KẾT 3 NĂM THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (2011-2013)**

(Dự kiến tổ chức trong tháng 9/2014)
Số: **504**...../QĐ-BNN-TCLN ngày **20**.../ 3/2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

THÀNH PHẦN:

1. Trung ương: Thủ tướng/Phó Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; Đại diện Văn phòng Chính phủ; Đại diện các Bộ, ngành: TC, KHĐT, TNMT, NN&PTNT; TCLN, VNFF, EVN.
2. Địa phương: Lãnh đạo UBND các tỉnh, Lãnh đạo Sở NN&PTNT, Quỹ BV&PTR tỉnh.
3. Đại diện các cơ sở cung ứng và sử dụng DVMTR, các cơ quan truyền thông, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ.

CHƯƠNG TRÌNH:

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và chương trình Hội nghị;
2. Phát biểu khai mạc của Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
3. Trình bày Báo cáo sơ kết 3 năm triển khai chính sách của Bộ NN&PTNT (Dự kiến Tổng cục Lâm nghiệp);
4. Phát biểu tham luận của đại diện bên cung ứng DVMTR với chủ đề "*Hưởng lợi của hộ gia đình từ chính sách chi trả DVMTR*" (Dự kiến là 1 hộ gia đình/cá nhân tiêu biểu);
5. Phát biểu tham luận của đại diện đơn vị sử dụng DVMTR với chủ đề "*Vai trò và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua việc triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR*" (Dự kiến là EVN);
6. Trình bày Báo cáo tham luận về kinh nghiệm tổ chức triển khai chính sách của địa phương (Tây Bắc, Tây Nguyên và Miền Trung);
7. Thảo luận lấy ý kiến chung của các đại biểu tham dự Hội nghị;
8. Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong triển khai chính sách chi trả DVMTR;
9. Phát biểu tổng kết, chỉ đạo Hội nghị của Lãnh đạo Bộ NN&PTNT hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ.